TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/DS-ST
Ngày: 10/7/2020
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn.

2. Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. N đơn: Quỹ tín dụng nhân dân M; trụ sở: quốc lộ 91, khóm Đ, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Vi T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân M.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Long H – Chức vụ: Phó Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân M. Là đại diện ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 56/QTD.19 ngày 11/11/2019 (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn A, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp L, xã B, huyện M, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

3.2. Chị Ngô Thị Kiều L, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

3.3. Anh Ngô Quan V, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

3.4. Anh Ngô Thanh P, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

3.5. Chị Ngô Thị Phương T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

3.6. Ngô Khải N, sinh ngày 05/6/2004; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Ngô Khải N: Chị Ngô Thị Phương T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang. Là mẹ ruột (Vắng mặt).

3.7. Ngô Trần Minh C, sinh ngày 03/5/2012; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Ngô Trần Minh C: Chị Ngô Thị Kiều L, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang. Là mẹ ruột (Vắng mặt).

3.8. Ngô Thanh V1, sinh ngày 11/6/2016; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Ngô Thanh V1: Anh Ngô Thanh P, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang. Là cha ruột (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải, người đại diện hợp pháp của N đơn, ông Nguyễn Long H trình bày: Ngày 02/10/2018, Quỹ tín dụng nhân dân M (sau đây gọi tắt là Quỹ tín dung) và ông Ngô Văn A thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 441.A18/HĐTD, theo Hợp đồng thì ông A vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay mua bán lúa, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 02/10/2018 đến hết ngày 02/10/2019, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Phương thức thanh toán: vốn, lãi đến hết ngày 02/10/2019. Cùng ngày, Quỹ tín dụng đã giải ngân cho ông A đủ số tiền 100.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nói trên thì ông A có ký hợp đồng thế chấp bất động sản số: 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018 với Quỹ tín dụng, tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất diện tích 547,7m^2, tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 32; địa chỉ thửa đất: ấp A, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Văn A (Tài sản thế chấp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02115 ngày 30/8/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Ngô Văn A).

Đến hạn hợp đồng, ông A không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, mặc dù Quỹ tín dụng có nhắc nhở ông A nhiều lần, nhưng ông vẫn không thực hiện và số nợ đến nay đã quá hạn, nên Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông A có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.342.000 đồng, lãi quá hạn 1.430.000 đồng (tính đến ngày 10/11/2019), tổng cộng 112.772.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc 100.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018, kể từ ngày 11/11/2019 cho đến khi ông A thanh toán hết nợ.

Trường hợp, ông A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp bất động sản số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018 giữa Quỹ tín dụng với ông A để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ đại diện Quỹ tín dụng xác định yêu cầu ông Ngô Văn A có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.342.0000 đồng, lãi quá hạn 13.414.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2020), tổng cộng 124.756.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018, kể từ ngày 11/7/2020 đến ngày ông A thanh toán dứt nợ.

Trường hợp, ông A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp bất động sản số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018 giữa Quỹ tín dụng với ông A để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn ông Ngô Văn A, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị V, chị Ngô Thị Kiều L, anh Ngô Quan V, anh Ngô Thanh P, chị Ngô Thị Phương T, em Ngô Khải N, em Ngô Trần Minh C, em Ngô Thanh V1 được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: ngày 02/10/2018, giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với ông Ngô Văn A ký hợp đồng tín dụng số 441.A18 với số tiền 100.000.000 đồng (đã giải ngân ngày 01/10/2018), thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 02/10/2018 đến ngày 02/10/2019), lãi suất trong hạn là 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02115 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 30/8/2011 cho ông Ngô Văn A. Quá trình thực hiện, ông A không thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết. Nay, Quỹ tín dụng yêu cầu ông A trả cho Quỹ tín dụng vốn gốc 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.342.0000 đồng, lãi quá hạn 13.414.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2020), tổng cộng 124.756.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/7/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

Phía ông A và những người sống trên đất thế chấp gồm các ông, bà Nguyễn Thị V, Ngô Quan V, Ngô Thanh P, Ngô Thị Phương T, Ngô Khải N, Ngô Trần Minh C, Ngô Thanh V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến. Riêng, bà Ngô Thị Kiều L xác định tài sản thế chấp là của cá nhân của ông A, tùy ông A quyết định.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 441.A18 ngày 02/10/2018, giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với ông Ngô Văn A được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ký, nên Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông A trả vốn gốc 100.000.000 đồng, lãi 11.342.000 đồng, lãi quá hạn 13.414.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2020), tổng cộng 124.756.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/7/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 441.A18 ngày 02/10/2018, trong đó ông A thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02115 ngày 30/8/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông A. Hợp đồng được công chứng tại Ủy ban nhân dân xã B và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới nên việc Quỹ tín dụng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho việc thu hồi nợ là có căn cứ.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang sống trên đất tranh chấp, không có ý kiến đối với vụ án và Quỹ tín dụng không có yêu cầu nên không đề cập đến.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân M.

Buộc ông Ngô Văn A trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M, vốn gốc 100.000.000 đồng, lãi 11.342.000 đồng, lãi quá hạn 13.414.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2020), tổng cộng 124.756.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/7/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] N đơn khởi kiện ông Ngô Văn A thanh toán số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Ông A có nơi cư trú ấp L (chỗ ở hiện nay), xã B, huyện M, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện ông Ngô Văn A do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS 2015.

[3] Bị đơn ông Ngô Văn A, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị V, chị Ngô Thị Kiều L, anh Ngô Quan V, anh Ngô Thanh P, chị Ngô Thị Phương T, em Ngô Khải N, em Ngô Trần Minh C, em Ngô Thanh V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng những người này vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ đại diện Quỹ tín dụng yêu cầu ông Ngô Văn A trả số vốn 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.342.000 đồng, lãi quá hạn 13.414.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2020), tổng cộng 124.756.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018, kể từ ngày 11/7/2020 đến ngày ông A thanh toán dứt nợ. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của Quỹ tín dụng.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trA với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là Hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông A không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Quỹ tín dụng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Quỹ tín dụng khởi kiện ông A yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng với số tiền vốn còn nợ 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.342.000 đồng, lãi quá hạn 13.414.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2020), tổng cộng 124.756.000 đồng, là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng.

[6] Tại phiên tòa, đại diện N đơn có yêu cầu bên vay ông A tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên nợ gốc 100.000.000 đồng, từ ngày 11/7/2020 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018, cho đến khi ông A thanh toán dứt nợ cho Quỹ tín dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng tín dụng có thỏa thuận mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn. Do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông A thanh toán xong khoản nợ gốc là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[7] Đối với Hợp đồng thế chấp bất động sản số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018 giữa Quỹ tín dụng với ông A. Tài sản thế chấp là: 01 (Một) Quyền sử dụng đất diện tích 547,7m^2, tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 32; địa chỉ thửa đất: ấp A, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02115 ngày 30/8/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Ngô Văn A. Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Quỹ tín dụng với ông A nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông A với Quỹ tín dụng. Hợp đồng này, ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hợp đồng có công chứng và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp này có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành theo Điều 319 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, khi ông A không thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, thì trên đất có 01 căn nhà, kết cấu: vách tường, mA lợp tole, nền lát gạch men, cột bêtông cốt thép của ông A, trong nhà hiện có ông A, vợ (bà Nguyễn Thị V) ông A; các con (chị Ngô Thị Kiều L, anh Ngô Quan V, anh Ngô Thanh P, chị Ngô Thị Phương T) ông A, bà V và các cháu (em Ngô Khải N, em Ngô Trần Minh C, em Ngô Thanh V1) ông A, bà V cùng sinh sống. Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 16/4/2020, thì bà V, chị L xác định tài sản đang thế chấp là tài sản cá nhân của ông A, tùy ông A quyết định, bà V, chị L không tranh chấp tài sản thế chấp này với ông A. Riêng, anh V, anh P, chị T không có yêu cầu gì và cũng không có ý kiến phản đối về việc Quỹ tín dụng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng đã ký kết. Do đó, khi ông A không thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V, chị L, anh V, anh P, chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, những người này ở trong nhà trên phần đất thế chấp cho Quỹ tín dụng. Phía Quỹ tín dụng xác định thời điểm xác lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của ông A thì trên đất đã có căn nhà, Quỹ tín dụng không yêu cầu bà V, chị L, anh V, anh P, chị T cùng với ông A có trách nhiệm trong vụ kiện này. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 500.000 đồng, N đơn đã tạm nộp. Do yêu cầu khởi kiện của N đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Ông A có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ tín dụng chi phí tố tụng 500.000 đồng.

[10] Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc ông Ngô Văn A có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền vốn 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.342.000 đồng, lãi quá hạn 13.414.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2020), tổng

cộng 124.756.000 đồng và buộc ông Ngô Văn A phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018, kể từ ngày 11/7/2020 cho đến khi ông A thanh toán dứt nợ.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Quỹ tín dụng được chấp nhận nên ông A phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, theo hồ sơ Quỹ tín dụng cung cấp cho Tòa án thì ông A là người cao tuổi. Tuy, ông không có đơn xin miễn, giảm án phí nhưng về N tắc có lợi, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xem xét miễn án phí cho ông A là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 122, Điều 320, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân M đối với ông Ngô Văn A.

- Buộc ông Ngô Văn A có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền vốn 1000.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.342.000 đồng, lãi quá hạn 13.414.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2020), tổng cộng 124.756.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

- Kể từ ngày 11/7/2020, ông Ngô Văn A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 441.A18/HĐTC ngày 01/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân M thì lãi suất mà ông A vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân M cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân M.

Trường hợp, ông Ngô Văn A không thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân M, thì Quỹ tín dụng nhân dân M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 (Một) Quyền sử dụng đất diện tích 547,7m^2, tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 32; địa chỉ thửa đất: ấp A, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02115 ngày 30/8/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Ngô Văn A.

Trường hợp, việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân M thì ông Ngô Văn A còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

- Về chi phí tố tụng: Ông Ngô Văn A có trách nhiệm hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân M chi phí tố tụng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn A được miễn.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.819.300 (Hai triệu tám trăm mười chín nghìn ba trăm) đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân M, theo biên lai thu số 0007782 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 30/12/2019.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư